

Số: 19/2022/QĐCNTTLH

P, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của người khởi kiện chị Hà Thị L và người bị kiện anh Trần Tuấn V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc Ly hôn, nuôi con khi ly hôn của người khởi kiện chị Hà Thị L và người bị kiện anh Trần Tuấn V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị Hà Thị L, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh H;

*Người bị kiện:* Anh Trần Tuấn V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện P, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Trần Tuấn V thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Trần Tuấn V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hà Bảo N, sinh ngày 31/8/2021. Ly hôn, chị L và anh V thỏa thuận thống nhất giao cháu Bảo N cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V hàng tháng cấp dưỡng nuôi cháu Bảo N là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Trần Tuấn V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

*Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đến khi thi hành án xong, nếu anh V không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Hà Thị L và anh Trần Tuấn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

## THẨM PHÁN

### **Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã M;
- Lưu TA.

**Bùi Mạnh Q**